

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Thanh Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh V; Nơi cư trú hiện nay: bản TP, xã B, huyện Tg, tỉnh L (có mặt);

2- Bị đơn: Anh Hà Trọng C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh V (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29/9/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh C ngày 19/10/2005, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh C hay say rượu và đánh

đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hà Trọng T2, sinh ngày 21/10/2006 (Hiện con đang ở với chị). Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Trọng C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2022 anh C trình bày: Anh kết hôn với chị T ngày 19/10/2005, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi cưới chị T về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hà Trọng T2, sinh ngày 21/10/2006 (Hiện con đang ở với chị T). Ly hôn, anh xin nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị T được ly hôn anh C. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Hà Trọng C có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập

Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với bị đơn anh Hà Trọng C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh C đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh C là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 3/2018, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh C hay say rượu và đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh C cũng xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017, anh xác định nguyên nhân là do chị T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh C và chị T đều xác định vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau, anh C cũng xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh C đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc gia đình và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T xin ly hôn anh C là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung là cháu là Hà Trọng T2, sinh ngày 21/10/2006. Ly hôn chị T, anh C đều xin ly hôn và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu T2 đang ở ổn định với chị T, nguyện vọng của cháu T2 cũng xin được ở với chị T, chị T có công việc, có thu nhập ổn định. Do vậy, cần giao cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc chị T không đề nghị cấp dưỡng là tự nguyện nên được chấp nhận.

[3] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Hà Trọng C.

[2] Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trọng T2, sinh ngày 21/10/2006; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0006390 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga